TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 07/**2025/DS - ST
Ngày 11- 7- 2025
V/v tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bé Em

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Diễm Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long: Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175a/2025/QĐST –DS ngày 20/6/2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).**

Địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T, chức vụ: Chủ tịch hội đồng Quản Trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q1 và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng H, số C L, phường L, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Anh T1, chức vụ: Phó Giám đốc M chi nhánh T3.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Vạn P, ông Nguyễn Hoài N, ông Nguyễn Khắc H và ông Nguyễn Quang H1.

Cùng địa chỉ: Tầng C Tòa nhà M, số G đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; CCCD 083060007699.

Địa chỉ: B Ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

- Bà Bùi Thu H2, sinh năm 1964; CCCD 083164003236.

Địa chỉ: Số E ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/4/2024, ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 và Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (M1) - Chi nhánh B đã cùng ký Hợp đồng cho vay số 1016836.24.855.5709814.TD ngày 22/4/2024; Phụ lục: Thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 02/7/2021 và các khế ước nhận nợ như sau:

Hợp đồng tín dụng 1016836.24.855.5709814.TD ký ngày 22/4/2024; số khế ước LD2411409190, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, ngày nhận nợ 23/4/2024; lãi suất cho vay 10,5%, ngày đến hạn 23/3/2025, số tiền phát vay 1.500.000.000 đồng; Số khế ước LD2413839811, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, ngày nhận nợ 17/5/2024; lãi suất cho vay 10,5%, ngày đến hạn 17/4/2025, số tiền phát vay 300.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.800.000.000 đồng.

Ngoài ra ông Nguyễn Văn V có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 02/7/2021, mã khách hàng 5709814 số tiền phát vay 300.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là 2.100.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho các nghĩa vụ cho các khoản vay tín dụng nêu trên của ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B. Tài sản đảm bảo khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thế chấp gồm:

- Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 165, tờ bản đồ số 06, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 873058, số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/7/2013.

- Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số139, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 206701, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HNT/02795 do Uý ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/06/2009. Ngày 25/9/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cập nhật tiếp tục sử dụng đất đến ngày 31/12/2065.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 26/11/2024 ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đã trả được số tiền 61.974.180 đồng. Từ ngày 26/11/2024 cho đến nay ông V, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng D1 phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/7/2025 ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 còn nợ ngân hàng T4 là 2.435.046.259 đồng gồm:

- Dư nợ Hợp đồng cho vay là 1.991.959.852 đồng (trong đó nợ gốc 1.800.000.000 đồng và nợ lãi 191.960.000 đồng).

- Dư nợ Thẻ tín dụng là 443.086.407 đồng

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) có yêu cầu như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 phải thanh toán cho Ngân hàng Q (M1) số tiền 2.435.046.259 đồng (trong đó nợ gốc 1.800.000.000 đồng và nợ lãi 191.960.000 đồng, nợ Thẻ tín dụng là 443.086.407 đồng).

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 thanh toán phần nợ lãi, nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 1016836.24.855.5709814.TD ngày 22/4/2024; Phụ lục: Thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 02/1/2021 kể từ ngày 27/11/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB), các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả ng của ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đối với ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

Bị đơn ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chư thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Quan điểm phát biểu của Viện kiểm sát đề nghị tại văn bản ngày 11 tháng 7 năm 2025 đã lưu trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí thực hiện theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) yêu cầu ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) tổng số tiền tính đến ngày 11/7/2025 là: số tiền 2.435.046.259 đồng (trong đó nợ gốc 1.800.000.000 đồng và nợ lãi 191.960.000 đồng, nợ Thẻ tín dụng là 443.086.407 đồng). Ngoài ra ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 tiếp tục phải

chịu lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định trong Hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

[3.1] Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là "Hợp đồng tín dụng 1016836.24.855.5709814.TD ký ngày 22/4/2024; số khế ước LD2411409190 ngày nhận nợ 23/4/2024; Số khế ước LD2413839811 ngày nhận nợ 17/5/2024; đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 02/7/2021, mã khách hàng 5709814; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B". Xét thấy trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông V, bà H2 đều vắng mặt, tuy nhiên ông V, bà H2 vẫn còn đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên; Tòa án đã tống đạt hợp lệ bản sao tài liệu chứng cứ là căn cứ khởi kiện nguyên đơn; các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông V, bà H2 vẫn vắng mặt không có lý do; ông V bà H2 cũng không có ý kiến phản đối gì đối với chứng cứ và yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

[3.2] Xét về nội dung và hình thức hợp đồng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng; Mục đích sử dụng cụ thể của từng khoản vay giải ngân sẽ được quy định cụ thể trong từng hợp đồng và giấy nhận nợ của mỗi lần giải ngân, căn cứ vào các hợp đồng tài sản thế chấp bị đơn đã bàn giao giấy tờ, tài sản thế chấp; Ngân hàng xét duyệt trước khi ký kết hợp đồng. Hợp đồng tín dụng được công chứng, chứng thực theo đúng quy định pháp luật nên hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do ông V, bà H2 vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) khởi kiện yêu cầu ông V, bà H2 trả nợ với số tiền số tiền 2.435.046.259 đồng (trong đó nợ gốc 1.800.000.000 đồng và nợ lãi 191.960.000 đồng, nợ Thẻ tín dụng là 443.086.407 đồng), đồng thời ông V, bà H2 tiếp tục trả lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật từ ngày 12/7/2025 cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản vay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 22/4/2024 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B được ký kết giữa Ngân hàng là người có thẩm quyền với ông V, bà H2 là người có đủ năng lực hành vi dân sự, đã tự nguyện thỏa thuận ký kết hợp đồng với nhau và hợp đồng đã được công chứng

chứng thực tại Văn phòng công chứng theo đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hợp đồng thế chấp mà các bên đã tự nguyện ký kết là đúng với quy định pháp luật nên đồng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trường hợp V, bà H2 không trả hoặc trả không hết số nợ trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 165, tờ bản đồ số 06, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 873058, số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/7/2013; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số; AO 206701, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HNT/02795 do Uý ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/06/2009. Ngày 25/9/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cập nhật tiếp tục sử dụng đất đến ngày 31/12/2065 do ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 là chủ sở hữu là chủ tài sản là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án;

Ông Nguyễn Văn V, bà Bùi Thu H2 là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) phải nộp 600.000 đồng và đã nộp xong.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024

Các Điều 463, Điều 466, Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) số tiền 2.435.046.259 (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi chín) đồng (trong đó nợ gốc 1.800.000.000 (một tỷ, tám trăm triệu) đồng và nợ lãi 191.960.000 (một trăm chín mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi nghìn) đồng, nợ T2 tín dụng là 443.086.407 (Bốn trăm bốn mươi ba triệu, không trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm lẽ bảy) đồng).

Buộc ông Nguyễn văn V và bà Bùi Thu H2 có trách nhiệm liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 12/7/2025 cho đến trả tất các khoản nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB).

Trường hợp ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 không trả hoặc trả không hết số nợ trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 317372.24.855.5709814.BĐ số công chứng 2740, quyển số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bến Tre công chứng ngày 22/4/2024 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số 06, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 873058, số vào sổ cấp GCN: CH01228 do Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/7/2013; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 139, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số; AO 206701, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: HNT/02795 do Uý ban nhân dân thị xã B, tỉnh Bến Tre cấp ngày 11/06/2009. Ngày 25/9/2019, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B cập nhật tiếp tục sử dụng đất đến ngày 31/12/2065 do ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 đứng tên để đảm bảo thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn V và bà Bùi Thu H2 là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ.

Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.779.000 (Ba mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi chin nghìn đồng) đồng theo biên lai thu số 0007976 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (MB) phải nộp 600.000 đồng và đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TA tỉnh VĨnh Long
- VKSND khu vực 5 – Vĩnh Long;
-THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê